

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST

Ngày: 02/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Thọ
2. Bà Huỳnh Thị Kim Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phát – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST, ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối bị cáo:

Trần Ngọc L - Sinh năm: 1984

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần H và bà Võ Thị N; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Võ Thị X và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/3/2018, hiện đang tạm giam tại cơ sở giam giữ Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Võ Thị X - Sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

Anh Đặng Văn N - Sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/3/2018, Trần Ngọc L trú tại thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận từ đảo P đi tàu vào Tp.P và thuê nhà nghỉ sau lưng khách sạn 19/4 (nay là khách sạn TTC) để ở. Khi đi, L có mang theo 14.000.000 đồng (tiền chị X vợ anh L đưa cho L để vào mua tivi màn hình phẳng về xem), 2.000.000 đồng (tiền cá nhân L). Quá trình ở tại đây, Trần Ngọc L có gặp một người tên T (không rõ lai lịch) và T có bán cho L một gói ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, L cất giấu số ma túy này trong bóp của mình và về lại huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, khi tàu H cập cảng P, Trần Ngọc L gọi cho bạn Đặng Văn N trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận đến chờ, khi Đặng Văn N chở L đến đoạn đường Ngô Q thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là 01 gói ni lông không màu, bịt kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; L khai nhận là ma túy của L. Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa đối tượng về Công an huyện P để điều tra, giải quyết; đồng thời đã đưa Trần Ngọc L đến Trung tâm Y tế Quân dân y huyện P xét nghiệm, kết quả xác định Trần Ngọc L dương tính với Methamphetamin (chất Ma túy đá).

Tại kết luận giám định số 259/KLGD-PC54 ngày 28/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Chất màu trắng (mẫu M), trong một gói nylon, được niêm phong, gửi giám định có chứa thành phần Methamphetamin (chất Ma túy đá), khối lượng 2,0297 gam.

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 27/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Trần Ngọc L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 02 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả 1,6417 gam Methamphetamine để tiêu hủy.

Bị cáo Trần Ngọc L không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình, địa phương; hơn nữa, khi bị cáo phạm tội chưa gây hậu quả gì lớn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

^[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về hành vi phạm tội của Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc L có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/3/2018; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định 259/KLGD-PC54 ngày 28/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, bị cáo Trần Ngọc L đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại ma túy đá, khối lượng 2,0297 gam với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn huyện đảo P, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng là nguyên nhân, là điều kiện xảy ra các tệ nạn xã hội, phạm pháp khác. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội danh nói trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

^[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hơn nữa bị cáo là lao động chính, gia đình gặp nhiều khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01, 02 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình

phạt nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Riêng đối tượng T (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Trần Ngọc L, Đặng Văn N là người điều khiển xe máy chở L từ cảng P về nhà, khi L cất ma túy trong người đem về sử dụng thì N không biết. Trong tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới; nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự và Viện kiểm sát không truy tố, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

^[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*”. Xét bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

^[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy sau khi giám định còn lại là 1,6417 gam Methamphetamine (vật Nhà nước cấm lưu hành) nên tịch thu tiêu hủy.

^[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L 12 (*Mười hai*) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2018.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và khoản 02 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại là 1,6417 gam Methamphetamine (vật Nhà nước cấm lưu hành) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 01 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 02/8/2018*).

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện P;*
- *Công an huyện P;*
- *THA huyện P;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QL&NVLQ;*
- *Lưu VP, HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Trần Văn Kiệt